

Số: 171/2019/QĐST-HNGĐ

Phước Long, ngày 05 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 298/2019/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Hoàng V**- sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị A**- sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hoàng V và chị Nguyễn Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Hoàng V và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Anh V và chị A thống nhất xác định: anh chị có hai con chung tên Phạm Thị Thảo N, sinh ngày XX/YY/2006 và Phạm Nhã P, sinh ngày XX/YY/2015, hiện tại anh V đang trực tiếp nuôi 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh V và chị A: sau khi ly hôn anh V được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Nhã P, sinh ngày XX/YY/2015; chị A được quyền trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Thị Thảo N, sinh ngày XX/YY/2006.

Buộc anh V có nghĩa vụ giao lại con chung tên Phạm Thị Thảo N, sinh ngày XX/YY/2006 cho chị A nuôi dưỡng.

Anh V, chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Anh V và chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét để giải quyết.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Anh V và chị A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình 150.000đ, anh V tự nguyện nộp. Anh V đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004439 ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí 150.000đ, Anh V được nhận lại 150.000đ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm